

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1. Chị Mai Thị L, sinh năm 1976
2. Anh Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Nhà A16 – X3, TDP số 12, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Mai Thị L đăng ký kết hôn ngày 30/12/1999, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lam Sơn, huyện Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phong và chị Liên có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Tuấn A, sinh ngày 22/09/2000, Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 24/09/2007 và Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 19/07/2016. Ly hôn anh, chị thỏa thuận, giao con chung Nguyễn Thị Mai A cho anh Nguyễn Ngọc Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Thị Quỳnh A cho chị Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc Ph có trách nhiệm cấp dưỡng toàn bộ tiền học phí trong quá trình cháu Nguyễn Thị Quỳnh A đi học. Đối với con Nguyễn Ngọc Tuấn A hiện đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ph và chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Mai Thị L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Mai Thị L tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Mai Thị L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 24/09/2007 cho anh Nguyễn Ngọc Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 19/07/2016 cho chị Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc Ph có trách nhiệm đóng toàn bộ tiền học phí trong quá trình con Nguyễn Thị Quỳnh A đi học cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đối với con Nguyễn Ngọc Tuấn A, sinh ngày 22/09/2000 hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Mai Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Ph, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Mai Thị L phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị L tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí chi nộp theo biên lai số AA/2020/0035299 ngày 18/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Ph, chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã Lam Sơn, TX Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vinh